



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
 215 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng, Việt Nam
 Điện thoại: 84 - 225 - 3.731 033; Fax: 84 - 225 - 3.731 952
 E-mail: pid@vosco.vn; Website: www.vosco.vn



THÔNG BÁO CHÀO BÁN TÀU BIỂN

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) bán một tàu hàng rời thuộc sở hữu của Công ty. Chi tiết về tàu như sau:

Tên tàu	Vega Star
Loại tàu	Bulk carrier/Tàu chở hàng rời
Hồ hiệu	XVFR
Số IMO	9061588
Cờ/Cảng đăng ký	Hải Phòng
Số đăng ký	VN-2454-VT
Cấp ngày	14/02/2008
Năm đóng	1994
Nơi đóng	Nhật Bản
Trọng tải toàn phần (MT)	22.035
Tổng dung tích (GT)	13.713
Dung tích có ích (NT)	7.721
Chiều dài lớn nhất	157,50 m
Chiều rộng	25 m
Mớn nước	9,09 M
Máy chính	AKASAKA 6UEC45LA
Máy đèn	YANMAR M200L-UN 400kW x 2 sets
Cần cầu	04 x 30T

Điều kiện bàn giao: nguyên trạng, tại chỗ

Thời gian bàn giao: Tháng 8/2020

Địa điểm giao tàu: một vùng neo an toàn tại Việt Nam

Thời hạn nhận Hồ sơ chào giá mua tàu lần đầu và nhận tiền đặt cọc: **trước 17h00 ngày 04 tháng 08 năm 2020.**

Quy chế chào giá cạnh tranh được gửi kèm theo Thông báo này.

Các đơn vị có nhu cầu mua tàu, đề nghị liên hệ:

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.
- Số 215, Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng,
- Điện thoại: 0225 3731033, Fax: 0225 3731952; Email: Pid@vosco.vn
- P.I.C: Ông Vũ Trường Thọ - TP. Kế hoạch Tổng hợp - MB: 0915.034.939

Hải Phòng, ngày 28 tháng 7 năm 2020



**TỔNG GIÁM ĐỐC
CAO MINH TUẤN**

Số: 506 /QC-VOSCO

Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2020

QUY CHẾ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về Đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển,

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) ban hành Quy chế Chào giá cạnh tranh tàu Vega Star với những nội dung như sau:

ĐIỀU 1. TÀI SẢN BÁN THEO HÌNH THỨC CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Tài sản bán : Tàu Vega Star, là tài sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, không cầm cố, thế chấp.

Thông số kỹ thuật cơ bản của tàu :

Tên tàu	Vega Star
Loại tàu	Bulk carrier/Tàu chở hàng rời
Hồ hiệu	XVFR
Số IMO	9061588
Cờ/Cảng đăng ký	Hải Phòng
Số đăng ký	VN-2454-VT
Cấp ngày	14/02/2008
Năm đóng	1994
Nơi đóng	Nhật Bản
Trọng tải toàn phần (MT)	22.035
Tổng dung tích (GT)	13.713
Dung tích có ích (NT)	7.721
Chiều dài lớn nhất	157,50 m
Chiều rộng	25 m
Mớn nước	9,09 M
Máy chính	AKASAKA 6UEC45LA
Máy đèn	YANMAR M200L-UN 400kW x 2 sets
Cần cầu	04 x 30T

ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC CHÀO GIÁ

2.1. Việc chào mua tàu được thực hiện bằng phương thức trả giá lên thông qua thư điện tử (Email). Người mua tàu sẽ gửi đơn chào mua tàu theo Mẫu ban hành kèm theo Quy chế này đến email: tuancm@vosco.vn và thovt@vosco.vn.

Đối với người mua trong nước, thư chào mua tàu phải theo mẫu mà người bán đưa ra và được Người đại diện theo pháp luật của Người chào mua (hoặc người được ủy quyền hợp pháp) ký, đóng dấu (nếu người mua là tổ chức).

2.2. Phương thức trả giá lên là phương thức trả giá từ thấp lên cao cho đến khi Vosco chọn được Người mua trả giá tốt nhất để ký hợp đồng mua bán tàu.

2.3. Số lần chào mua không hạn chế kể từ thời điểm Vosco nhận được đầy đủ tiền đặt cọc qui định tại Điều 4.2 và 4.3 của Quy chế này.

2.4. Giá chào mua lần đầu phải không thấp hơn mức giá tối thiểu qui định tại Điều 3.1 của Quy chế này. Thư chào mà Vosco nhận được muộn nhất trong tất cả các thư chào mua của một người chào mua gửi đến trong thời hạn nhận chào mua lần đầu theo quy định tại Điều 10 của Quy chế được coi là giá chào mua lần đầu của người chào mua đó.

2.5 Giá chào mua lần kế tiếp = Giá chào mua cao nhất của lần trước liền kề + Bước giá

2.6. Vosco sẽ gửi Email cho tất cả người mua có đơn chào mua hợp lệ trong đó thông báo mức giá cao nhất đang được chào mua và/hoặc mức giá Vosco cần bán tàu để người mua tiếp tục chào giá. Việc chào mua các lần kế tiếp được thực hiện trong thời hạn cụ thể mà người chào bán tàu quy định trong văn bản phúc đáp thư chào mua lần trước đó của người chào mua.

Người mua được xem là không tiếp tục tham gia mua tàu nếu đã nhận được Thông báo về mức giá chào mua cao nhất và yêu cầu của Vosco trong đó có nêu thời hạn Người mua phải trả giá lại nhưng Người mua không chào giá tiếp hoặc Vosco không nhận được văn bản của Người mua trả lời trước thời hạn đó. Việc chào bán tàu sẽ kết thúc khi người mua và Vosco thống nhất được mức giá tốt nhất.

2.7. Nếu có từ 02 người mua trở lên cùng trả giá cao nhất và đều từ chối không trả giá ở lần chào bán tiếp theo của Vosco thì Vosco sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người được mua tàu.

ĐIỀU 3. GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ

3.1. Giá khởi điểm để chào giá mua tàu:

Đối với thư chào mua của cá nhân/tổ chức trong nước: giá khởi điểm là **45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng chẵn)** đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng 10%.

Đối với thư chào mua của đối tác nước ngoài giá khởi điểm là: **1.771.730 (USD) (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm ba mươi đô la Mỹ)** (Tỷ giá mua chuyển khoản ngày 23/7/2020 của Vietcombank: 1 USD = 23.090 VNĐ)

Giá trên chưa bao gồm số tiền nhiên liệu, dầu mỡ còn tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao, các vật dụng cá nhân của thuyền viên, phí trước bạ và các khoản thuế, phí để chuyển đổi chủ sở hữu, nếu có, theo quy định hiện hành. Giá trên cũng không bao gồm các trang thiết bị được Vosco đi thuê lại của các nhà cung ứng khác (nếu có) trên tàu.

3.2. Bước giá: **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn)**

Bước giá đối với người chào mua nước ngoài: **13.000 USD (Mười ba nghìn Đô la Mỹ)**

3.3. Giá khởi điểm đã được công bố công khai, đơn vị tham gia trả giá dưới mức khởi điểm được xem như đã vi phạm quy chế này.

ĐIỀU 4. ĐIỀU KIỆN THAM GIA CHÀO GIÁ

4.1. Đơn vị tham gia chào giá là cá nhân hoặc tổ chức được thành lập hợp pháp, có năng lực tài chính để thanh toán giá trị hợp đồng mua bán tàu, tự nguyện tham gia chào mua tàu, chấp thuận quy chế chào giá cạnh tranh do Vosco ban hành.

4.2. Các đơn vị trong nước tham gia chào giá phải đặt cọc một khoản tiền là **4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)**. Số tiền trên được chuyển và phải ghi có vào tài khoản của Vosco trước khi chào giá và trước 17h00 ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Thông tin tài khoản nhận tiền đặt cọc (VND):

Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần vận tải biển Việt Nam

Số tài khoản VND: 099.704.070.678.999 mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Phòng.

4.3. Người mua nước ngoài tham gia chào giá phải đặt cọc số tiền tương đương **177.173 USD (Một trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi ba Đô la Mỹ)**. Số tiền trên được chuyển và phải ghi có vào tài khoản của Vosco trước khi chào giá và trước 17h00 ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Thông tin tài khoản nhận tiền đặt cọc (USD):

- Beneficiary: Viet Nam Ocean Shipping Joint Stock Company

- Account No: 099840070123999

- Beneficiary's Bank: Hochiminh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank)

- Address: 25 Bis Nguyen Thi Minh Khai, District 1, Hochiminh City, Vietnam.

- Swift Code: HDBC NVNX

- Intermediary Bank: CHASUS33 – JPMorgan Chase Bank, New York, USA

ĐIỀU 5. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀU, THANH TOÁN VÀ BÀN GIAO TÀU

5.1. Đơn vị, cá nhân được công bố là người được mua tàu sẽ ký Hợp đồng mua bán tàu với Vosco trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được Vosco công bố người được mua tàu.

5.2 Dự thảo Hợp đồng mua bán tàu được Vosco ban hành kèm theo và là một phần của Quy chế chào giá này.

Đối với người mua trong nước : Hợp đồng mua bán tàu được ký kết trên cơ sở dự thảo Hợp đồng được Vosco ban hành kèm theo Quy chế này, có thể có những thỏa thuận bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của các bên tại thời điểm ký kết nhưng không ảnh hưởng đến các điều kiện cơ bản của việc bán tàu.

Đối với người mua nước ngoài : Sử dụng hợp đồng theo mẫu Norwegian Saleform 2012 (NSF2012) hoặc một mẫu Hợp đồng mua bán tàu thông dụng trên thị trường mua bán tàu quốc tế, có thể có những thỏa thuận bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của các bên tại thời điểm ký kết nhưng không ảnh hưởng đến các điều kiện cơ bản của việc bán tàu. Hoa hồng môi giới trong trường hợp bán tàu cho người mua nước ngoài sẽ được thỏa thuận theo tập quán và thông lệ quốc tế.

5.3 Bên mua thanh toán toàn bộ giá mua tàu (đã bao gồm thuế GTGT nếu có) theo kết quả của cuộc chào giá cùng với chi phí nhiên liệu, dầu nhớt còn lại trên tàu và các chi phí khác, nếu có theo quy định tại Hợp đồng mua bán tàu trước thời điểm bàn giao tàu dự kiến.

5.4. Sau khi lựa chọn được người mua tàu, Vosco sẽ căn cứ vào kế hoạch khai thác tàu thực tế để thông báo cụ thể thời gian và địa điểm dự kiến giao tàu.

5.5 Người mua tàu nếu có nhu cầu xem tàu đề nghị thông báo bằng văn bản cho Vosco và Vosco căn cứ vào lịch khai thác tàu sẽ tạo điều kiện để người mua xem tàu trước khi tiến hành chào giá.

ĐIỀU 6. THÔNG BÁO KẾT QUẢ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Người bán chỉ thông báo cho đơn vị chào mua thắng chào giá cạnh tranh, được chọn để bán tàu. Nếu đơn vị được thông báo thắng chào giá cạnh tranh từ chối kết quả hoặc không xác nhận trong thời hạn mà Vosco nêu trong thông báo thì kết quả lựa chọn trước đó sẽ được hủy bỏ, khoản tiền đặt cọc tham gia chào giá qui định tại điều 4.2 và điều 4.3 thuộc về người bán và người bán có quyền lựa chọn đơn vị chào mua có giá chào cao liền kề để đàm phán bán tàu.

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TIỀN ĐẶT CỌC

7.1. Khoản tiền đặt cọc tham gia chào giá mua tàu nêu tại Điều 4.2 và 4.3 không được hoàn trả trong các trường hợp sau:

- Đơn vị tham gia chào giá chào mua với giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Đơn vị tham gia chào giá được công bố là Đơn vị được mua tàu nhưng từ chối mua tàu;
- Đơn vị được mua tàu không ký kết hợp đồng mua bán tàu theo Điều 5.1;
- Đơn vị đã đặt cọc và tham gia chào giá nhưng rút lại giá đã trả và không tiếp tục tham gia chào giá.

7.2. Số tiền đặt cọc được hoàn trả cho các đơn vị tham gia chào giá nhưng không được công bố là Đơn vị được mua tàu trong vòng 03 (ba) ngày làm việc của ngân hàng kể từ ngày kết thúc cuộc chào giá.

7.3. Số tiền đặt cọc tham gia chào giá của Đơn vị được mua tàu sẽ được chuyển thành một phần tiền mua tàu trong giá trị hợp đồng mua bán tàu.

ĐIỀU 8. Giao dịch mua bán tàu chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm cấp có thẩm quyền của người bán (Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam) ban hành Quyết định phê duyệt việc bán tàu.

ĐIỀU 9. Khi tham gia chào giá, đề nghị các đơn vị gửi bản Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao) và Giấy ủy quyền (bản chính) cho môi giới (nếu đơn vị ủy quyền cho Công ty môi giới thay mặt mình chào mua tàu).

ĐIỀU 10. Thời hạn và địa điểm thăm kiểm tra tàu:

Người quan tâm đến việc chào giá cạnh tranh để mua tàu có quyền thăm tàu trong thời gian 06 ngày công lịch kể từ ngày Thông báo chào bán cạnh tranh tàu Vega Star được công bố trên Website Công ty và/hoặc được gửi tới các đơn vị quan tâm, các công ty môi giới. Mọi chi phí và rủi ro phát sinh trong quá trình thăm tàu, nếu có, sẽ do người tham gia chào mua chịu. Người tham gia chào mua tàu liên hệ với Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) để được cho phép thăm tàu và thông báo vị trí tàu cụ thể.

ĐIỀU 11. Thời hạn nhận Hồ sơ chào giá mua tàu lần đầu và tiền đặt cọc: **trước 17h00 ngày 04 tháng 8 năm 2020.** Thời hạn nhận chào giá lại từ Người mua của các lần chào giá tiếp theo sẽ được Vosco thông báo trong các văn bản chào giá bán tàu Vosco gửi cho Người mua.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia đấu giá;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KHTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Cao Minh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng..... năm 2020



ĐƠN CHÀO MUA TÀU VEGA STAR

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)

215 Lạch Tray, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Tên đơn vị chào mua:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax..... Email.....

Người đại diện theo pháp luật: Ông (Bà).....

Chức vụ.....

Số CMND/Thẻ căn cước ngày cấp:.....

nơi cấp:.....

Bằng văn bản này công ty chúng tôi nhất trí đăng ký tham gia chào mua tàu Vega Star trọng tải 22.035 DWT, năm đóng 1994 tại Nhật Bản của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam với giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng bằng số:

bằng chữ:.....

Chúng tôi đã đọc và chấp thuận Quy chế chào giá cạnh tranh số 506 / QC-VOSCO ngày 28/7/2020 và dự thảo Hợp đồng Mua bán tàu do Vosco ban hành.

(Ký tên và đóng dấu của người có thẩm quyền)

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀU BIỂN

Số: 02 - 2020/HĐMBT – Vega Star

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại Việt Nam năm 2005;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản dưới luật liên quan;
Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về Đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Thành phố Hải Phòng, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN TÀU: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM (VOSCO), sau đây gọi là **“Bên bán”**.

- Trụ sở chính: 215 Lạch Tray, P. Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

- Điện thoại : 0225. 3731033; Fax: 0225. 3731007

- Số tài khoản bằng Đồng Việt Nam: 099.704.070.678.999

- Tại: Ngân hàng TMCP Phát triển Tp Hồ Chí Minh (HD Bank) – CN Hải Phòng

- Mã số thuế: 0200106490.

- Do ông Cao Minh Tuấn; Chức vụ Tổng Giám đốc, CMND số 023414257 cấp ngày 08/6/2011, Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh làm đại diện.

BÊN MUA TÀU:, sau đây gọi là **“Bên mua”**

- Trụ sở:

- Số tài khoản:

- Tại

- Mã số thuế:

- Điện thoại:..... Fax:

- Đại diện:; Chức vụ:;CMND sốcấp ngày, nơi cấplàm đại diện

Cùng nhau thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng mua bán tàu Vega Star với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý mua 01 tàu vận tải biển thuộc sở hữu của Bên bán với các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

Chủ tàu: Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO).

Tên tàu	Vega Star
Loại tàu	Bulk carrier/Tàu chở hàng rời
Hồ hiệu	XVFR
Số IMO	9061588
Cờ/Cảng đăng ký	Hải Phòng
Số đăng ký	VN-2454-VT
Cấp ngày	14/02/2008
Năm đóng	1994
Nơi đóng	Nhật Bản
Trọng tải toàn phần (MT)	22.035
Tổng dung tích (GT)	13.713
Dung tích có ích (NT)	7.721
Chiều dài lớn nhất	157,50 m
Chiều rộng	25 m
Mớn nước	9,09 M
Máy chính	AKASAKA 6UEC45LA
Máy đèn	YANMAR M200L-UN 400kW x 2 sets
Cần cầu	04 x 30T

ĐIỀU 2: GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Bên bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý mua tàu Vega Star theo phương thức mua đứt - bán đoạn, theo nguyên trạng (điều kiện, trạng thái kỹ thuật và giấy tờ đăng ký, đăng kiểm hiện tại như thế nào thì bán và giao như vậy cho Bên mua) và Hợp đồng này sẽ là cơ sở pháp lý để tiến hành làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu.

2. Bên mua mua tàu với giá là..... đ (..... (Giá đã bao gồm 10% thuế GTGT).

3. Vào thời điểm bàn giao tàu, Bên mua thanh toán cho Bên bán toàn bộ số tiền nhiên liệu (FO, DO) và dầu mỡ theo số liệu bàn giao thực tế còn lại trong két dự trữ hoặc nguyên trong các thùng, phuy ở trên tàu theo giá mua hàng trên cơ sở hóa đơn các lần cấp gần nhất cùng khoản thuế GTGT, nếu có theo quy định hiện hành và số lượng nhiên liệu, dầu mỡ thực tế do các Máy trưởng và đại diện thừa ủy quyền của mỗi bên kiểm tra, xác nhận bằng văn bản và tại thời điểm bàn giao tàu.

Trong trường hợp giá nhiên liệu, dầu mỡ trên hóa đơn mua hàng của bên bán ghi bằng Đô la Mỹ thì bên mua sẽ thanh toán cho bên bán bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương, chi nhánh Hải Phòng tại thời điểm thanh toán.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO

1. Bên bán cam kết sẽ tiến hành bàn giao tàu nguyên trạng ở trạng thái nổi an toàn, hầm hàng sạch, cùng với các hồ sơ tài liệu, vật tư - phụ tùng kèm theo hiện có trên tàu tại thời điểm bàn giao.

2. Bên bán sẽ thông báo cụ thể lịch giao tàu và địa điểm bàn giao tàu cho Bên mua tàu 07/05/03/01 ngày trước ngày giao tàu dự kiến. Dự kiến sẽ tiến hành giao nhận tàu tại một khu neo an toàn tại Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2020 đến ngày 30/8/2020.

Trong trường hợp Bên mua không thu xếp được đầy đủ các thủ tục để nhận tàu, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc thanh toán cho bên bán theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều 4 hợp đồng này và Bên Bán sẽ xem xét việc đồng ý gia hạn nhận tàu cho Bên mua theo khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng. Thời gian giao tàu mới dự kiến sẽ được thông báo theo thời hạn 05/03/01 ngày trước ngày dự kiến giao tàu.

3. Bên bán xác nhận và bảo đảm rằng tại thời điểm bàn giao tàu không bị ràng buộc bởi bất kỳ một khiếu nại, tranh chấp hoặc một khoản nợ nần, cầm cố, thế chấp nào liên quan đến con tàu, thuyền bộ mà có thể ảnh hưởng đến việc đăng ký và thực hiện quyền sử dụng, sở hữu tàu hợp pháp của Bên mua sau khi đã hoàn thành thủ tục bàn giao.

ĐIỀU 4: THẺ THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

1. Khoản tiền đặt trước tham dự chào giá cạnh tranh được chuyển thành tiền đặt cọc đảm bảo việc mua tàu.

2. Số tiền mua tàu còn lại (đã trừ tiền đặt cọc) phải được Bên mua chuyển vào tài khoản của Bên bán trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng mua bán tàu.

3. Trong ngày bàn giao tàu, Bên mua phải chuyển đầy đủ tiền nhiên liệu, dầu mỡ thực tế còn lại trên tàu (theo giá mua hàng cùng tiền thuế GTGT, nếu có theo quy định hiện hành) ở thời điểm bàn giao tàu cho bên bán.

4. Nếu Bên mua không nhận bàn giao tàu trong vòng 3 ngày theo điều kiện nêu ở Khoản 2 Điều 3 thì Bên mua phải chịu một khoản bù đắp ngày tàu cho Bên bán với mức 50.000.000 đ/ ngày (*Năm mươi triệu đồng/ngày*) nhưng số ngày chậm nhận bàn giao tàu không được vượt quá 10 ngày công lịch. Sau thời hạn trên, nếu Bên mua không nhận tàu thì coi như bên mua đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán tàu và chịu mọi chi phí phát sinh đồng thời khoản tiền đặt cọc sẽ thuộc về Bên Bán.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM BÊN MUA

1. Nếu giá trị Hợp đồng không được thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng thì Bên bán có quyền huỷ bỏ hợp đồng. Số tiền đặt cọc sẽ thuộc về Bên bán, đồng thời Bên bán khiếu nại Bên mua bồi thường những tổn thất, chi phí phát sinh khác (nếu có).

2. Sau khi Bên mua đã thanh toán đầy đủ số tiền mua tàu cho Bên bán theo quy định tại Điều 4, nếu Bên mua không nhận bàn giao tàu vào thời gian như đã thỏa

thuận trong Hợp đồng thì Bên mua có quyền gửi văn bản đề nghị gia hạn thời gian nhận tàu. Bên bán sẽ xem xét thông báo bằng văn bản về việc gia hạn cho Bên mua một thời gian nhất định nhưng không quá 10 ngày công lịch và bên Mua sẽ phải chịu khoản tiền phạt ngày tàu như nêu tại Khoản 4 Điều 4. Khi thời hạn này kết thúc, nếu Bên mua vẫn không thanh toán và nhận bàn giao tàu thì Bên bán có quyền hủy bỏ hợp đồng này mà không cần thêm bất kỳ một thủ tục pháp lý nào.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN BÁN

1. Nếu Bên bán không thông báo lịch giao tàu cụ thể theo như Điều 3 hoặc không hoàn thành các thủ tục pháp lý cho việc bàn giao tàu thì Bên bán phải bồi thường cho Bên mua những tổn thất và chi phí phát sinh hợp lý, nếu sai sót của Bên bán được Bên mua chứng minh là đúng.

2. Nếu Bên bán không giao tàu vào thời gian như đã thỏa thuận thì Bên bán sẽ gửi văn bản đề nghị và Bên mua sẽ thông báo bằng văn bản về việc gia hạn cho Bên bán một thời gian nhất định nhưng không quá 10 ngày. Khi thời hạn này kết thúc, nếu Bên bán vẫn không giao được tàu cho Bên mua thì Bên mua có quyền hủy bỏ hợp đồng này (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu Bên mua lựa chọn hủy bỏ hợp đồng thì Bên bán hoàn trả cho Bên mua khoản tiền mà Bên bán đã nhận từ Bên mua và phải bồi thường cho Bên mua những tổn thất và chi phí phát sinh hợp lý, nếu sai sót của bên bán được bên mua chứng minh là đúng.

3. Nếu tàu không được giao cho Bên mua do xảy ra sự kiện bất khả kháng thì hai bên nhất trí gia hạn hợp đồng phù hợp với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nếu tàu bị tổn thất toàn bộ thì hai bên sẽ thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng. Bên bán sẽ hoàn trả một lần khoản tiền mua tàu mà Bên mua đã chuyển cho Bên Bán vào tài khoản do Bên mua chỉ định trong vòng 20 ngày kể từ ngày hai bên thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng.

ĐIỀU 7: LÀM QUEN, CHUYỂN GIAO HỒ SƠ, TÀI LIỆU CỦA TÀU VÀ THU HỒI:

1.1. Sau khi hai bên ký kết Hợp đồng mua bán tàu, Bên bán đồng ý để tối đa 02 đại diện của Bên mua được lên tàu với mục đích làm quen nhưng đại diện Bên mua không được tham gia điều hành, can thiệp hay gây ảnh hưởng vào công việc trên tàu. Thời gian cụ thể sẽ do hai bên thỏa thuận. Bên mua phải chịu mọi chi phí và rủi ro (nếu có) xảy ra đối với người đại diện của mình trong thời gian làm quen trên tàu. Chi phí tiền ăn tại Việt Nam theo quy định bằng văn bản của Bên bán là 130.000đ/người/ngày do Bên mua chịu. Trước khi đại diện Bên mua lên tàu, Bên mua và 02 đại diện phải ký cam kết với Bên bán.

1.2. Bên mua được phép cử cán bộ nghiệp vụ đến các phòng chức năng của Bên bán ngay sau khi Hợp đồng này được ký kết để tìm hiểu đặc tính kỹ thuật, có thể xem hồ sơ, tài liệu liên quan.

1.3. Bên bán sẽ tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, sỹ quan của bên mua ở mức cần thiết hợp lý để Bên mua tàu nhanh chóng làm quen về mặt kỹ thuật và hành hải con tàu.

1.4. Bên bán đảm bảo hầm hàng sạch khi bàn giao tàu cho Bên mua.

2. Bàn giao:

Sau khi làm xong thủ tục bàn giao tàu, Bên bán bàn giao cho Bên mua:

- Technic Files (Hồ sơ kỹ thuật).

- Lý lịch liên tục (CSR).

- Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật khác của các trang thiết bị trên tàu đảm bảo để Bên mua có thể đăng ký và khai thác tàu.

3. Thu hồi:

Bên bán có quyền thu lại:

- Các giấy chứng nhận do Chính quyền, Đăng kiểm, Bảo hiểm cấp (Bên mua có quyền sao chụp các giấy tờ này, nếu cần).

- Các thiết bị đang có trên tàu được cung cấp bởi các Công ty dịch vụ, cung ứng gồm:

+ Đầu thu và máy Camera trên buồng lái;

+ Thiết bị thông tin liên lạc FB 150.

+ Các trang thiết bị đi thuê khác.

- Khóa cứng của hệ thống SMMS và phần mềm quản lý tàu SMMS

4. Bên bán sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Bên mua tàu tìm hiểu tính năng kỹ thuật, tình trạng thực tế của con tàu và sẽ tiếp tục tư vấn giải quyết các vấn đề kỹ thuật của tàu sau khi đã hoàn tất thủ tục bàn giao (trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao tàu).

ĐIỀU 8: NGUYÊN TẮC BÀN GIAO VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

1. Ngay sau khi toàn bộ các khoản tiền được quy định tại Điều 2, Điều 4 và Khoản 1 Điều 7 được chuyển vào tài khoản của Bên bán, thì đại diện có thẩm quyền của hai bên sẽ chính thức cùng ký Biên bản bàn giao tàu. Đồng thời, thuyền trưởng của hai thuyền bộ Bên mua và Bên bán cũng sẽ ký Biên bản bàn giao với nhau. Các biên bản bàn giao là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng mua bán tàu biển này.

2. Kể từ thời điểm đại diện có thẩm quyền của hai bên chính thức ký Biên bản bàn giao tàu, thì toàn bộ con tàu theo quy định tại Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 cùng hồ sơ tài liệu, phụ tùng - vật tư kèm theo sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên mua và Bên mua sẽ tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có).

Bên bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi tranh chấp, khiếu nại hay bất cứ một trách nhiệm hợp pháp và theo quy định hiện hành phát sinh trước thời điểm hai bên chính thức ký Biên bản bàn giao tàu.

3. Bên bán cam kết sẽ giao cho Bên mua Giấy chứng nhận xoá đăng ký trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Biên bản bàn giao tàu để Bên mua làm thủ tục tại cơ quan đăng ký tàu biển.

ĐIỀU 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

1. Bên mua chịu trách nhiệm nộp lệ phí trước bạ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Bên mua tự chịu trách nhiệm làm việc với Phòng công chứng để Bên bán ký hợp đồng với Bên mua tại phòng công chứng nếu cần.

2. Bên bán sẽ chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tàu ngay sau khi đại diện của hai bên chính thức ký Biên bản bàn giao tàu. Bên mua sẽ tự thực hiện trách nhiệm bảo hiểm tàu và thuyền viên của mình từ thời điểm nhận bàn giao tàu.

3. Sau khi hoàn tất thủ tục ký Biên bản bàn giao tàu, Bên mua có toàn quyền thay đổi tên tàu, hồ hiệu và tiến hành các thủ tục đăng ký tàu, thuyền viên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 10: CAM KẾT THỰC HIỆN

1. Cả hai bên cùng xác nhận việc lập, ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, đã được thực hiện trong lúc tinh thần minh mẫn, sáng suốt, có đầy đủ khả năng nhận thức và tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

2. Hai bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này, cũng như theo các quy định của pháp luật về việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán tàu.

3. Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này. Bên nào vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hình thức giải quyết tranh chấp:

1. Thương lượng giữa các bên.

2. Nếu tranh chấp không giải quyết được theo Khoản 1 điều này thì Toà án nhân dân Thành phố Hải Phòng sẽ là cơ quan được lựa chọn để giải quyết tranh chấp. Bên có lỗi sẽ phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng khác.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý sau khi được cả hai bên thoả thuận bằng văn bản. Các văn bản sửa đổi bổ sung và phụ lục của hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản chính có giá trị pháp lý như nhau và giao cho mỗi bên giữ 04 (bốn) bản chính,

Hai bên khẳng định đã đọc, hiểu rõ, hoàn toàn nhất trí với các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này và cùng tự nguyện ký tên dưới đây.

BÊN BÁN

BÊN MUA